

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Vũ Thị Thịnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Đức Thắng– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại phòng xử án B- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1995, tại Nghệ An; nơi ĐKKTT và cư trú: Xóm X, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1999; con: Có 02 người, lớn, sinh năm 2016, nhỏ, sinh năm 2018;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị cáo bị UBND xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 33/QĐ- UBND áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và Cộng đồng;

Ngày 10/9/2020, bị cáo bị UBND xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 46/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Nhân thân: Ngày 18/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 cho đến nay, “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Chu Văn L1, sinh năm 1971, “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Lê T, sinh năm 1985, “Có mặt”;

Nơi cư trú: Xóm X, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 11/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô WIZARD (không có biển kiểm soát) đi từ nhà mình đến nhà bố mẹ vợ tại xã Y, huyện L và đến nhà người bạn có tên “T” ở xã Đ, huyện L để chơi, nhưng không gặp ai nên L đi về. Trên đường về qua thôn T, xã H, huyện L, L thấy 01 xe kiến an, trên xe có 01 máy trộn bê tông, một chiếc mô tơ và 01 chiếc xe rửa, là tài sản của anh Chu Văn L1, sinh năm 1971, trú tại xóm A, xã Q, huyện L không có ai trông giữ; L nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này. L dùng xe mô tô kéo toàn bộ tài sản trên đến để cạnh khu vực để phế liệu nhà anh Lê T, sinh năm 1985, trú tại xóm X, xã D, huyện C, rồi vào nhà anh T uống nước và hỏi anh T có mua các tài sản trên không; anh T hỏi L số tài sản trên của ai, L trả lời là của L. Do sợ anh T biết tài sản trộm cắp nên L không bàn thêm về giá nữa mà xin gửi anh T số tài sản trên rồi về nhà. Đến khoảng 20 phút sau, L quay lại hỏi mượn anh T 1.000.000 đồng, anh T đồng ý.

Khi biết tài sản của mình bị mất trộm, anh Chu Văn L1 đã đến Công an xã H, huyện L trình báo. Công an xã H, huyện L phối hợp với Công an xã Đ, huyện C triệu tập Nguyễn Văn L để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 375/BKLĐGTS ngày 16/11/2020 của UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận:

- 01 chiếc xe kiến an hai bánh, làm bằng kim loại, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.600.000 đồng;
- 01 mô tơ điện màu xanh, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 600.000 đồng;
- 01 máy trộn bê tông bằng kim loại, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng;
- 01 chiếc xe rửa 01 bánh, làm bằng kim loại, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn L trộm cắp của anh Chu Văn L1 là 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

\* Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 chiếc xe kiến an hai bánh, làm bằng kim loại; 01 máy trộn bê tông được làm bằng kim loại, có đường kính miệng thùng là 40cm, đường kính đáy thùng 80cm, cao 80cm, sơn màu xanh; 01 mô tơ điện màu xanh, có dán tem “Điện cơ Trường Mạnh” Pow: 3,3 KW/4/HP; VOLTS: 220V.AC; 50Hz; AMPS: 12.5A; SPEED: 1450 r/mln, sản xuất tháng 02 năm 2018 và 01 chiếc xe rửa 01 bánh, làm bằng kim loại là tài sản hợp pháp của anh Chu Văn L1 nên ngày 19/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WIZARD không có biển kiểm soát, hiện đang được bảo quản tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

\* Về dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo mượn của anh T.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-QL ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 13 đến 15 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”,

\* Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu tạm giữ để tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu WIZARD không có biển kiểm soát, hiện đang được bảo quản tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

\* Về phần dân sự: Bị hại anh Chu Văn L1 đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, miễn xét;

Gia đình bị cáo đã tự nguyện trả cho anh Lê T số tiền 1.000.000 đồng; tại phiên tòa anh Lê T không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp với thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản người bị hại khai báo bị mất; sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 11/11/2020, tại thôn T, xã Quỳnh H, huyện L, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, mất cảnh giác, bị cáo Nguyễn Văn L

đã lén lút trộm cắp một số tài sản của anh Chu Văn L1, gồm 01 chiếc xe kiến an; 01 máy trộn bê tông; 01 mô tơ điện và 01 chiếc xe rùa, có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 BLHS; đúng như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, đó là: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố tình chiếm đoạt trái phép tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu; có hai tiền sự, đã được chính quyền địa phương giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không chịu tu sửa, rèn luyện để làm người lương thiện; do đó cần lên một mức án phù hợp mới đủ thời gian giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung; tuy nhiên cũng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Giao cho Công an huyện Quỳnh Lưu tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIZARD, không có biển kiểm soát, không rõ nguồn gốc vì không có giấy tờ.

[6]. Về dân sự: Bị hại anh Chu Văn L1 đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, miễn xét;

Gia đình bị cáo đã tự nguyện trả cho anh Lê T số tiền 1.000.000 đồng; nay anh Lê Tâm không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 9 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/11/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Giao cho Công an huyện Quỳnh Lưu tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIZARD, không có biển kiểm soát, không rõ

nguồn gốc vì không có giấy tờ; (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đạt Nghiệm**